TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 278/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: KBH, phường AT, thị xã HN, tỉnh ĐT; Chỗ ở hiện nay: Khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo C, sinh năm 1982; trú tại: khu phố NĐ, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bảo C.

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Bảo C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người, tên Nguyễn Bảo T, sinh năm 2005; anh chị thống nhất giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung; ghi nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ (trong đó chịu thay cho anh C 75.000 đồng); được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0006651 ngày 05-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV TA tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Ninh Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Phan Tuyến